

Bản án số: **280/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày 06-12-2024  
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Hữu Bình

2. Bà Lý Thị Nhân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang*** tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều N - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01/10/2024 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/QĐST- HNGĐ ngày 29/11/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

Bị đơn: Anh **Nịnh Văn T**, sinh năm 1973 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Theo đơn khởi kiện bản tự khai chị Nguyễn Thị D trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị lấy nhau có đăng ký kết hôn tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2016, tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Tuyền Quang (nay là thành phố T). Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại địa phương nhưng mỗi người sống một nhà. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu không có điều tiếng gì vì hoàn cảnh nên mỗi người sống một nhà, nay vợ chồng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau gây khó khăn cho cuộc sống của nhau. Hiện nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nịnh Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung không có nợ chung, không đề nghị giải quyết.

\*Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Ninh Văn T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình anh T thể hiện: Anh Ninh Văn T có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố H, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, anh T làm tự do tại địa phương và mới đi làm thuê tại Quảng định đến nay được gần 01 tháng. Theo mẹ anh T cung cấp, những giấy tờ, thông báo Tòa án gửi đến gia đình và anh T đều nhận được. Tuy nhiên, anh T không có nhà nên chị D có đơn khởi kiện ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ninh Văn T vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D. Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Ninh Văn T.

Về con chung: Chị D và anh T không có con chung, nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên đề nghị HĐXX không xem xét.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D và anh Ninh Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa bàn phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Ninh Văn T. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải và tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật, anh T không đến tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến bằng văn bản của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và cung cấp các tài liệu chứng cứ kèm theo (nếu có). Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Anh T đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa họp lệ, tại phiên tòa chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Ninh Văn T lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y (nay là phường M, thành phố T), tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở tự do tìm hiểu. Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại nhà anh T một thời gian ngắn, sau đó chị D có nhà riêng trước khi kết hôn với anh T nên đã về nhà sinh sống, thỉnh thoảng vợ chồng mới ở chung, nhưng khi ở chung đã phát sinh mâu thuẫn. Chị D xác định phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ sau khi kết hôn nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ và vợ chồng hay cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống.

Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh T thể hiện: Anh Ninh Văn T1 có hộ khẩu thường trú tại tổ H, phường M còn chị D thường trú tại tổ D, phường M, anh chị lấy nhau có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới, sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại nhà anh T1 một thời gian ngắn sau đó chị D về nhà chị D, nguyên nhân mâu thuẫn của chị D và anh T1 diễn ra đã lâu, chủ yếu do anh T1 thường xuyên rượu chè, say xỉn, chị D cũng khuyên răn nhiều lần nhưng không được, nay anh chị không chung sống với nhau đã được khoảng 02 năm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D. Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Ninh Văn T là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị D và anh T không có con chung, không đề nghị giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Ninh Văn T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Chi cục T2 hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ký hiệu BLTU/24 số:0000107 ngày 26 tháng 9 năm 2024. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D và anh Ninh Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Mỹ Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thị N1 – H**

**Nguyễn Thị Thu H**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Đội Cấn (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thị N1 – Trịnh Thị Phương Nguyễn Thị Thu H**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Cát Thượng,  
quận Bắc Từ Liêm, tp Hà Nội (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị H1 - P**

**Nguyễn Thị Thu H**

## **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM  
PHÁN  
CHỦ  
TỌA  
PHIÊN  
TỌA**

**Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ**

**Nguyễn  
Thị Th  
Hà**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- UBND xã Lục Hành (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- UBND xã Mỹ Bằng (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM.  
HỘI  
ĐỒNG  
XÉT X  
SƠ  
THẨM  
THẨM  
PHÁN  
CHỦ  
TỌA  
PHIÊN  
TÒA**

**Nguyễn  
Thị  
Thu  
Hà**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

